

Số: /SNN-KHTC
V/v giải quyết và trả lời các kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khóa X

Bắc Kạn, ngày tháng 02 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Các Cử tri liên quan.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Bắc Kạn tại văn bản số 261/UBND-TH ngày 12/01/2023 về việc giải quyết và trả lời các kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khóa X; Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo nội dung giải quyết, trả lời các ý kiến kiến nghị và gửi nội dung trả lời đến cử tri liên quan, cụ thể như sau:

1. Ý kiến kiến nghị của cử tri tại số thứ tự 2, mục III. Lĩnh vực Nông – lâm nghiệp, môi trường (biểu giao các đơn vị ban hành kèm theo văn bản số 261/UBND-TH ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh)

Cử tri Hoàng Văn Sơn, thôn Cốc Po, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới đề nghị Cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra hoạt động của Công ty Cổ phần Bưu chính viễn thông Hoa Phát trong việc thực hiện trồng rừng cây gỗ lớn tại xã Thanh Thịnh.

Trả lời

Sau khi xem xét nội dung đề nghị của cử tri Hoàng Văn Sơn, xét thấy nội dung đề nghị của cử tri nêu còn chung chung, chưa cụ thể, rõ ràng, do đó Chi cục Kiểm lâm không có cơ sở để trả lời. Tuy nhiên, hiện nay Công ty Cổ phần Bưu chính viễn thông Hoa Phát đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn giao đất tại Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 21/5/2022 để thực hiện Dự án đầu tư trồng rừng, phát triển chăn nuôi trên địa bàn xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới (lần 1) theo đó hoạt động trồng rừng của Công ty trên diện tích được giao đã đảm bảo cơ sở pháp lý theo quy định; đối chiếu theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 27, Nghị định 156/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định “*Chủ rừng tự đầu tư hoặc liên doanh, liên kết để thực hiện các dự án phát triển rừng và tổ chức sản xuất trên diện tích rừng, đất trồng rừng sản xuất được Nhà nước giao hoặc cho thuê theo quy định của pháp luật*”. Như vậy, việc Công ty Cổ phần Bưu chính viễn thông Hoa Phát thực hiện trồng rừng cây gỗ lớn tại xã Thanh Thịnh là phù hợp với phương án đầu tư và quy định hiện hành.

Để tiếp tục có cơ sở xem xét và trả lời đầy đủ hơn, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị cử tri cần nêu cụ thể, rõ ràng nội dung phản ánh đến các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương để giải quyết theo quy định.

2. Ý kiến kiến nghị của cử tri tại số thứ tự 3.1, mục III. Lĩnh vực Nông – lâm nghiệp, môi trường (biểu giao các đơn vị ban hành kèm theo văn bản số 261/UBND-TH ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh)

Cử tri Nông thanh Phương, Phó chủ tịch HĐND xã Dương Phong, huyện Bạch Thông có ý kiến: Hiện nay địa phương gặp khó khăn đối với việc quản lý diện tích khai thác, khối lượng khai thác rừng trồng và việc tổng hợp báo cáo, xây dựng kế hoạch trồng rừng cho các năm tiếp theo vì quy định tại khoản 2, Điều 15, Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản, trong đó quy định trình tự thực hiện khai thác rừng trồng thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân “*Chủ rừng tự quyết định việc khai thác. Sau khi khai thác, chủ lâm sản lập bảng kê lâm sản*”. Đề nghị xem xét có ý kiến với cơ quan chức năng kiến nghị điều chỉnh Điều 15, Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT để thuận lợi cho địa phương trong việc theo dõi quản lý khai thác rừng trồng và việc tổng hợp báo cáo, xây dựng kế hoạch trồng rừng cho các năm tiếp theo.

Trả lời

Ngày 30/12/2022, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT về quy định Quản lý truy xuất lâm sản, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2023 và thay thế Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Theo đó, các quy định tại Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 đã được quy định chặt chẽ, cụ thể hơn trong quản lý hồ sơ nguồn gốc lâm sản sau khai thác, cụ thể: “*Gỗ khai thác từ rừng sản xuất là rừng trồng, gỗ có tên trùng với cây gỗ rừng tự nhiên, cây trồng phân tán, cây vườn nhà do tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư tự đầu tư: Bản chính Bảng kê lâm sản do chủ lâm sản lập hoặc Bản chính Bảng kê lâm sản có xác nhận của Cơ quan Kiểm lâm sở tại đối với trường hợp chủ lâm sản đề nghị xác nhận theo quy định tại điểm đ, khoản 3, Điều 5, Thông tư này*”. Trong đó, quy định tại khoản 7, Điều 32 Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 đã quy định rõ trách nhiệm của chủ rừng là phải lưu giữ đầy đủ hồ sơ nguồn gốc lâm sản và thực hiện báo cáo trước và sau khi khai thác theo quy định. Đồng thời, tại khoản 6, Điều 32, Thông tư này cũng quy định cụ thể trách nhiệm của Hạt Kiểm lâm sở tại là đơn vị tổng hợp, quản lý, lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Do vậy, để có cơ sở quản lý diện tích khai thác, khối lượng khai thác rừng trồng và việc tổng hợp báo cáo, xây dựng kế hoạch trồng rừng hàng năm, đề nghị UBND xã chỉ đạo, cán bộ Kiểm lâm địa bàn chủ trì, phối hợp với công chức Địa chính nông lâm, Người làm công tác lâm nghiệp và các trưởng thôn tham mưu thực hiện đối với nội dung trên.

3. Ý kiến kiến nghị của cử tri tại số thứ tự 3.2, mục III. Lĩnh vực Nông – lâm nghiệp, môi trường (biểu giao các đơn vị ban hành kèm theo văn bản số 261/UBND-TH ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh)

Cử tri Nông thanh Phương, Phó chủ tịch HĐND xã Dương Phong, huyện Bạch Thông có ý kiến: Thủ tục, thời gian thanh lý và đấu giá gỗ vi phạm vô chủ quá dài, khi tổ chức thực hiện thanh lý gỗ đã hư hỏng, mục nát, giá trị sử dụng thấp, gây lãng phí. Đề nghị xem xét phương án thực hiện phù hợp trong thời gian tới.

Trả lời

Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 65 Điều 1 của Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022, quy định:

“4. Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 125 của Luật này khi hết thời hạn tạm giữ mà người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận mà không có lý do chính đáng thì được xử lý như sau:

a) Trường hợp xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp của tang vật, phương tiện thì

b) Trường hợp không xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp của tang vật, phương tiện thì người ra quyết định tạm giữ phải thông báo 02 lần trên phương tiện thông tin đại chúng của trung ương hoặc địa phương nơi tạm giữ tang vật, phương tiện. Lần thông báo thứ nhất phải được thực hiện trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện. Lần thông báo thứ hai được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo thứ nhất. Hết thời hạn 01 năm, kể từ ngày thông báo lần thứ hai nếu người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, người có thẩm quyền phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

Như vậy, từ quy định nêu trên xác định đối với các vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp trong trường hợp không xác định được người vi phạm thì trình tự, thủ tục xử lý tang vật, phương tiện bị tạm giữ theo thủ tục hành chính sau thời hạn 01 năm người có thẩm quyền mới được ban hành quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Việc quy định sau 01 năm mới được xử lý tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính sẽ gây khó khăn trong việc trông coi, bảo quản tang vật vi phạm hành chính và sau khi xử lý tịch thu để tổ chức bán đấu giá thì tài sản có thể sẽ bị hư hỏng, mục nát, giá trị sử dụng thấp, gây lãng phí tài sản của Nhà nước.

Do đó, Sở Nông nghiệp và PTNT đã báo cáo, kiến nghị với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn đề kiến nghị, đề xuất với Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm b, khoản 65 Điều 1 của Luật số 67/2020/QH14 nhằm phù hợp với thực tiễn và thuận lợi trong việc áp dụng thực hiện tại các địa phương. Đồng thời trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, báo cáo và đề xuất, kiến nghị với Quốc hội sửa đổi, bổ sung đối với nội dung trên.

4. Ý kiến kiến nghị của cử tri tại số thứ tự 3.3, mục III. Lĩnh vực Nông – lâm nghiệp, môi trường (biểu giao các đơn vị ban hành kèm theo văn bản số 261/UBND-TH ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh)

Cử tri Nông thanh Phương, Phó chủ tịch HĐND xã Dương Phong, huyện Bạch Thông có ý kiến: Một số dự án liên kết sản xuất theo chuỗi đã được phê

duyet thực hiện, tuy nhiên, có dự án mới thực hiện được 2 năm (2020, 2021) đã tạm dừng thực hiện (*như Dự án chè hoa vàng*) không được hỗ trợ đầu tư máy móc thiết bị theo như dự án đã được phê duyệt. Đề nghị các ngành liên quan tăng cường tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các mô hình, dự án phát triển sản xuất tại cơ sở và rút kinh nghiệm để thực hiện tốt hơn các mô hình, dự án phát triển sản xuất.

Trả lời

Đối với các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2018 - 2020, UBND cấp huyện phê duyệt thuyết minh dự án; trong đó dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm chè hoa vàng thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020 huyện Bạch Thông đã được UBND huyện Bạch Thông phê duyệt thuyết minh dự án tại Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 và đã được cấp kinh phí thực hiện trong năm 2020, 2021 từ nguồn vốn sự nghiệp Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Năm 2022, Văn phòng Điều phối nông thôn mới đã ban hành Văn bản số 180/VPĐP-NTM ngày 22/07/2022, gửi các Sở, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thành phố đề xuất nhu cầu vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022 và giai đoạn 2023 - 2025; ngày 11/8/2022 Văn phòng Điều phối nông thôn mới nhận được Văn bản số 1527/UBND-TCKH của UBND huyện Bạch Thông về việc đề xuất nhu cầu vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022 và giai đoạn 2023 - 2025, tại Văn bản UBND huyện không đề xuất kinh phí thực hiện năm 2022 của dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm chè hoa vàng. Do vậy, Văn phòng Điều phối nông thôn mới không có cơ sở xây dựng phương án phân bổ kinh phí cho dự án trên.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối nông thôn mới xin được tiếp thu ý kiến cử tri, trong thời gian tới Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tăng cường phối hợp với các ngành liên quan và chỉ đạo UBND các huyện, thành phố tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các mô hình, dự án phát triển sản xuất tại cơ sở.

5. Ý kiến kiến nghị của cử tri tại số thứ tự 7, mục III. Lĩnh vực Nông – lâm nghiệp, môi trường (*biểu giao các đơn vị ban hành kèm theo văn bản số 261/UBND-TH ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh*)

Cử tri nhân dân xã Giáo Hiệu, huyện Pác Nặm đề nghị: Quan tâm chỉ đạo đưa các mô hình trồng cây dược liệu xen canh trồng dưới tán rừng để vừa bảo vệ rừng, vừa nâng cao thu nhập cho người dân.

Trả lời

Bắc Kạn là một tỉnh miền núi, với địa hình đa dạng, độ che phủ rừng ổn định 73,4%; Bắc Kạn có nguồn tài nguyên cây thuốc phong phú, với hơn 1.000 loài cây dược liệu, trong đó có nhiều loài có giá trị kinh tế cao như: Bình vôi, Hà thủ ô, Ba kích, Cát sâm, Lan Kim tuyến... Nguồn tài nguyên này, nếu được bảo

vệ, khai thác và phát triển hợp lý sẽ mang lại nguồn lợi đáng kể cho phát triển kinh tế của tỉnh. Cây dược liệu là một trong những cây trồng được tỉnh Bắc Kạn ưu tiên phát triển. Vì vậy, đã có nhiều chủ trương, chính sách của tỉnh cho phát triển cây dược liệu, cụ thể:

Căn cứ định hướng chỉ đạo tại Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ ba (khóa XII) về phát triển nông lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025; Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2035, trong đó xác định mục tiêu trực sản phẩm quốc gia tập trung phát triển 2 nhóm sản phẩm là gỗ, chế biến gỗ và vùng nguyên liệu dược liệu, cụ thể: Bảo tồn, phát triển và khai thác có hiệu quả nguồn dược liệu từ tự nhiên; trồng mới 550 ha dược liệu có liên kết vùng nguyên liệu và sơ chế, chế biến.

Thực hiện mục tiêu trên, ngày 25/12/2020 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2362/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển dược liệu tỉnh Bắc Kạn. Theo đó, tỉnh Bắc Kạn kế hoạch đến năm 2025 phát triển 550 ha cây dược liệu, ưu tiên phát triển 26 cây thuốc (không tính cây quý, hiếm, quý). Trong đó giao kế hoạch cho huyện Pác Nặm đến năm 2025 trồng 85 ha cây dược liệu, có một số cây thuốc có thể trồng dưới tán rừng, như: Bách bộ, Củ dôm, Khôi tía, Khúc khắc, Kim ngân, Nghệ vàng.

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU của Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ ba, Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn, năm 2021 - 2022 trên địa bàn toàn tỉnh đã trồng được 237 ha cây dược liệu (Khôi tía, Nghệ vàng, Cà gai leo, Trà hoa vàng, Thạch đen...), trong đó, huyện Pác Nặm trồng được 75 ha cây gồm: 09 ha Hà thủ đỏ, 62 ha Nghệ vàng, 02 ha Giảo cổ lam, 02 ha Mướp đắng rừng.

Trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ tiếp tục phối hợp UBND huyện Pác Nặm và chính quyền cơ sở hỗ trợ người dân thực hiện các mô hình phát triển cây dược liệu phù hợp với điều kiện tự nhiên của huyện, phấn đấu hoàn toàn các chỉ tiêu kế hoạch giao theo Nghị quyết và Đề án đã được phê duyệt.

6. Ý kiến kiến nghị của cử tri tại số thứ tự 8, mục III. Lĩnh vực Nông – Lâm nghiệp (biểu giao các đơn vị ban hành kèm theo văn bản số 5654/UBND-TH ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh)

Cử tri Triệu Văn Thế, Chủ tịch Ủy ban MTTQVN xã Quảng Khê, huyện Ba Bể đề nghị: Rà soát lại để xem xét đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn cho phù hợp.

Trả lời

Vấn đề rà soát điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng mà cử tri đang quan tâm là một trong những nội dung đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn thông qua tại Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 và Ủy ban nhân dân tỉnh

Bắc Kạn đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu thực hiện điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn. Trên cơ sở các nội dung chỉ đạo và căn cứ các quy định hiện hành, Sở Nông nghiệp và PTNT đang triển khai thực hiện điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn để làm căn cứ triển khai các hoạt động quản lý, bảo vệ rừng phù hợp quy định của pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong năm 2023.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ chỉ đạo tổ công tác trực tiếp làm việc với cử tri làm rõ nội dung kiến nghị để thực hiện điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng phù hợp với điều kiện thực tiễn nhưng phải đảm bảo quy định của pháp luật.

7. Ý kiến kiến nghị của cử tri tại số thứ tự 10, mục III. Lĩnh vực Nông – lâm nghiệp, môi trường (biểu giao các đơn vị ban hành kèm theo văn bản số 261/UBND-TH ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh)

Cử tri Nông Văn Khiêm, tổ 4, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn phản ánh: Hiện nay các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh nói chung và huyện Chợ Đồn nói riêng quy mô còn nhỏ lẻ, sản phẩm chưa mang tính hàng hoá lớn, giá trị sản phẩm chưa cao và đầu ra cho sản phẩm còn gặp nhiều khó khăn nhất là các sản phẩm OCOP. Đề nghị quan tâm xem xét quy hoạch cụ thể các vùng sản xuất nông nghiệp, tiếp tục có chính sách hỗ trợ trong sản xuất để sản phẩm mang tính hàng hoá, giá trị cao và hỗ trợ thị trường cho sản phẩm nông nghiệp.

Trả lời

Nhằm định hướng phát triển nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ ba (khóa XII) về phát triển nông lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025 và tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc phê duyệt Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2035; đồng thời, tham mưu cho UBND tỉnh cụ thể hóa các mục tiêu định hướng thông qua ban hành 07 kế hoạch thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn, trong đó có Kế hoạch số 774/KH-UBND ngày 25/12/2020 về phát triển cây ăn quả đặc sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 775/KH-UBND ngày 25/12/2020 về phát triển chế biến sản phẩm chè và miến dong trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2020-2025. Tại 02 kế hoạch trên tỉnh đã định hướng phát triển vùng trồng một số cây ăn quả đặc sản (Cam quýt, mơ, hồng không hạt, chuối), cây chè và cây dong riêng cho từng địa phương.

Đồng thời, để thực hiện tốt mục tiêu của Nghị quyết, Đề án về phát triển nông lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn trong nhiệm kỳ 2021- 2025, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, hỗ trợ nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn làm

cơ sở cho các cơ quan quản lý, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động về phát triển nông lâm nghiệp trên địa bàn được hưởng lợi từ chính sách hỗ trợ của tỉnh đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, Chương trình OCOP tỉnh Bắc Kạn được quan tâm chỉ đạo thực hiện, cùng với sự nỗ lực của người dân, Chương trình đã đạt nhiều kết quả tích cực, lan tỏa và thúc đẩy phát triển các sản phẩm chủ lực của địa phương, thúc đẩy ngành nghề, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn; số lượng sản phẩm tham gia, chất lượng sản phẩm ngày càng tăng, đến hết năm 2022, toàn tỉnh có 181 sản phẩm OCOP từ 03 sao trở lên trong đó 01 sản phẩm 05 sao, 17 sản phẩm 04 sao, 163 sản phẩm 03 sao.

Tuy nhiên, trong thực tế hiện nay “các sản phẩm nông nghiệp tại các địa phương trên địa bàn tỉnh nói chung và huyện Chợ Đồn nói riêng vẫn quy mô còn nhỏ lẻ, sản phẩm chưa mang tính hàng hoá lớn, giá trị sản phẩm chưa cao và đầu ra cho sản phẩm còn gặp nhiều khó khăn” đúng như cử tri Nông Văn Khiêm, tổ 4, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn phản ánh.

Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp thu ý kiến phản ánh của cử tri, trong thời gian tới ngành sẽ tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương triển khai thực hiện, tổ chức kiểm tra hướng dẫn các địa phương thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch thực hiện Đề án, đặc biệt đối với việc quy hoạch, phát triển các vùng cây trồng chủ lực tại các địa phương, tạo ra vùng sản xuất hàng hóa có đủ quy mô. Tiếp tục phối hợp với các ngành địa phương triển khai có hiệu quả Chương trình OCOP tỉnh Bắc Kạn, thực hiện công tác xúc tiến thương mại, để các sản phẩm OCOP được tiếp cận với các thị trường lớn. Bên cạnh đó, tiếp tục phối hợp với các ngành, địa phương tuyên truyền, kêu gọi các doanh nghiệp, tổ chức đầu tư phát triển vào lĩnh vực nông lâm nghiệp đảm bảo theo định hướng phát triển của tỉnh trong thời gian tới.

8. Ý kiến kiến nghị của cử tri tại số thứ tự 01, mục V. Các lĩnh vực khác (*biểu giao các đơn vị ban hành kèm theo văn bản số 261/UBND-TH ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh*)

Cử tri Hoàng Ngọc Thuyên, Quyền Chủ tịch UBND thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì cho biết: Tại mục XI, phụ lục số 08 của Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành định mức kỹ thuật để áp dụng trong thực hiện các chương trình, dự án, mô hình trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn có nêu thức ăn là thức ăn tinh (bột ngô) với định mức 100 kg/con; trọng lượng mỗi con 10 kg. Cử tri cho rằng quy định như vậy là chưa phù hợp do giai đoạn này lợn còn nhỏ nên không thể ăn hết phần thức ăn; thức ăn dễ hỏng mốc, khó khăn trong bảo quản. Đề nghị xem xét điều chỉnh định mức thức ăn nói trên, bao gồm cả thức ăn tinh và thức ăn hỗn hợp cho phù hợp.

Trả lời

8.1. Ý kiến của cử tri Hoàng Ngọc Thuyên cho rằng “*với định mức 100 kg/con; trọng lượng mỗi con 10 kg là chưa phù hợp do giai đoạn này lợn còn nhỏ*”, Sở Nông nghiệp và PTNT có ý kiến như sau:

Căn cứ định mức quy định tại ý 5.2, mục V, Phụ lục 08 định mức chương trình phát triển vật nuôi bản địa và đặc sản, ban hành kèm theo Quyết định số 54/QĐ-BNN-KHCN ngày 09/01/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành tạm thời các định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho các mô hình thuộc dự án khuyến nông Trung ương lĩnh vực chăn nuôi, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu cho UBND tỉnh Bắc Kạn đã ban hành định mức XI. Chăn nuôi lợn thịt bản địa tại Phụ lục số 08 của Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh, về việc ban hành định mức kỹ thuật để áp dụng trong thực hiện các chương trình, dự án, mô hình trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Do đó, Sở Nông nghiệp và PTNT giữ nguyên quan điểm thực hiện theo nội dung tại mục XI, phụ lục 08 của Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 12 /8/ 2020 của UBND tỉnh đã quy định. Mặt khác, với lượng thức ăn hỗ trợ 100 kg là để sử dụng trải đều cho cả thời gian nuôi 01 con lợn kéo dài 07 tháng (*từ trọng lượng lợn được hỗ trợ là 10kg cho đến khi xuất chuồng*) và không bắt buộc phải hỗ trợ 100kg thức ăn trong 01 lần duy nhất, do vậy trong quá trình thực hiện, các chủ đầu tư cần nghiên cứu vận dụng linh hoạt trong phân kỳ hỗ trợ lượng thức ăn trên cho phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng và phát triển của lợn để đảm bảo thức ăn không bị thối, mốc.

8.2. Đối với ý kiến của cử tri Hoàng Ngọc Thuyên “đề nghị điều chỉnh bao gồm cả thức ăn tinh và thức ăn hỗn hợp cho phù hợp”

Sở Nông nghiệp và PTNT không tiếp thu do không có cơ sở để điều chỉnh và giữ nguyên nội dung đã xây dựng tại Quyết định số 1449 là “*thức ăn tinh bổ sung thêm*” theo Quy định tại Quyết định số 54/QĐ-BNN-KHCN ngày 09/01/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành tạm thời các định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho các mô hình thuộc dự án khuyến nông Trung ương lĩnh vực chăn nuôi.

9. Ý kiến kiến nghị của cử tri tại số thứ tự 12, mục V. Các lĩnh vực khác (*biểu giao các đơn vị ban hành kèm theo văn bản số 261/UBND-TH ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh*)

Cử tri Đặng Văn Tiến, thôn Bản Sáo, xã Đại Sáo huyện Chợ Đồn, phản ánh: *Thời gian qua, một số công trình nông thôn mới thực hiện trên địa bàn xã có mục chi phí quản lý công trình, nhưng Ban phát triển thôn không được hưởng hoặc được hưởng rất ít. Trong khi đó, Ban phát triển thôn thực hiện rất nhiều công việc như hỗ trợ giải phóng mặt bằng, thu đóng góp của đối ứng trong xây dựng các công trình nông thôn mới... Đề nghị có quy định mức phân chia cụ thể phân chi phí quản lý công trình để tránh thiệt thòi cho Ban phát triển thôn.*

Trả lời

9.1. Về nội dung quy định đối với các công trình, dự án đầu tư xây dựng không thực hiện theo cơ chế đặc thù.

Nguyên tắc, phương pháp xác định, nội dung chi phí quản lý; lựa chọn hình thức quản lý dự án đầu tư xây dựng được thực hiện theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP về quy định chi tiết một số nội dung về

quản lý dự án đầu tư xây dựng, theo đó:

- Điểm d Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP quy định: *“Chi phí quản lý dự án là chi phí cần thiết để tổ chức quản lý việc thực hiện và thực hiện các công việc quản lý dự án từ giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án đến kết thúc xây dựng đưa công trình của dự án vào khai thác sử dụng và quyết toán vốn đầu tư xây dựng...”*

- Mục 1 Điều 20 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, người quyết định đầu tư lựa chọn hình thức quản lý dự án đầu tư xây dựng gồm: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành; ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực; ban quản lý đầu tư xây dựng một dự án; chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án; thuê tư vấn quản lý dự án.

- Khoản 3 Điều 30 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP quy định: *“Chi phí quản lý dự án là chi phí tối đa để quản lý dự án phù hợp với thời gian, phạm vi công việc đã được phê duyệt của dự án, được xác định trên cơ sở định mức tỷ lệ phần trăm (%) hoặc bằng cách lập dự toán phù hợp với hình thức tổ chức quản lý dự án, thời gian thực hiện dự án, quy mô và đặc điểm công việc quản lý dự án. Chi phí quản lý dự án được quản lý trên cơ sở dự toán được xác định hàng năm phù hợp với nhiệm vụ, công việc quản lý dự án thực hiện và các chế độ chính sách có liên quan. Chi phí quản lý dự án chỉ được điều chỉnh khi thay đổi về phạm vi công việc quản lý dự án, tiến độ thực hiện dự án, điều chỉnh dự án.”*

9.2. Về nội dung quy định đối với các công trình, dự án đầu tư xây dựng thuộc chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo cơ chế đặc thù.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 Nghị định 27/2022/NĐ-CP, các công trình, dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác quản lý dự án; Định mức hỗ trợ chi phí quản lý dự án đã được UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 05/10/2022.

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 18 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP: *“Chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư xây dựng.”*, Do đó, nguyên tắc xác định, nội dung chi phí quản lý dự án được quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng (đã trích dẫn các quy định tại mục 1).

9.3. Từ các quy định nêu trên, đối với các công trình, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chi phí quản lý dự án được xác định cho toàn bộ dự án, trên cơ sở định mức tỷ lệ % hoặc lập dự toán phù hợp với hình thức tổ chức quản lý dự án, đặc điểm công việc quản lý dự án,..., không tách chi phí quản lý dự án theo đối tượng thực hiện.

Trường hợp ban phát triển thôn có tham gia công tác quản lý dự án và được giao nhiệm vụ thực hiện công việc quản lý dự án các công trình, dự án thì được hưởng chi phí trích từ chi phí quản lý dự án của công trình, dự án cho từng công việc được giao theo quy định. Việc đề nghị quy định mức phân chia cụ thể phần chi phí quản lý dự án công trình cho ban phát triển thôn là không có cơ sở thực hiện.

Trên đây là kết quả giải quyết, trả lời các ý kiến kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ chín, HĐND tỉnh khóa X; Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo UBND tỉnh và gửi nội dung trả lời đến cử tri liên quan được biết./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như trên;
- GD, các PGD Sở;
- Chi cục: TT, BVTV và QLCL, CN&TY, Kiểm lâm;
- VP Điều phối NTM;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hà Kim Oanh